

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh và hồ sơ dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung UBND tỉnh trình

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, gồm: Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 2 và sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

II. Ý kiến thẩm tra của Ban

1. Sự cần thiết ban hành và sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (*sau đây gọi chung là Luật năm 2015*), Thông tư số 338/2016/TT-BTC¹, Thông tư số 42/2022/TT-BTC² của Bộ Tài chính, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; theo đó, mức phân bổ đối với Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh được quy định theo các trường hợp ban hành văn bản QPPL tại Điều 27, Luật năm 2015.

¹ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật

² Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 19/02/2025, Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản QPPL thay thế Luật năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2025), Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP). Trong đó, một số nội dung có sự thay đổi so với quy định trước đây. Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

2.1. Đối với nội dung sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND

Căn cứ trên cơ sở tính chất, mức độ phức tạp của các trường hợp ban hành văn bản³, việc phân bổ kinh phí tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND được chia thành các mức khác nhau, tương ứng với 04 trường hợp ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh (được quy định từ khoản 1, đến khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015).

Hiện nay, Luật năm 2025 quy định về nghị quyết của HĐND tỉnh tại khoản 1 Điều 21; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về quy trình xây dựng, theo đó về trình tự, thủ tục trong các trường hợp ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh không có sự khác biệt lớn như trước đây. Do đó, UBND tỉnh trình theo hướng không tiếp tục quy định mức kinh phí khác nhau theo từng trường hợp ban hành văn bản và chỉ quy định sự khác nhau giữa trường hợp ban hành nghị quyết mới hoặc thay thế và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung (như cách thức quy định tại Thông tư 42/2022/TT-BTC), cụ thể:

- Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế là 25.000.000 đồng/dự thảo bằng mức thấp nhất tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND (bằng 83,3% so với Thông tư 42/2022/TT-BTC).

- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung là 20.000.000 đồng/dự thảo bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế (bằng mức quy định tại Thông tư 42/2022/TT-BTC).

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhất trí như tờ trình của UBND tỉnh. Mức phân bổ kinh phí như trên phù hợp với định mức trong văn bản QPPL đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành và không làm phát sinh thêm kinh phí.

2.2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND

Để phù hợp với quy trình xây dựng văn bản QPPL hiện nay (không còn nội dung về thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết), việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 quy định kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND là cần thiết. Ban Pháp chế nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh.

³ Trong đó, về quy trình trường hợp ban hành theo khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 phải thực hiện quy trình 2 bước

2.3. Trình tự, thủ tục ban hành và kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết

- UBND tỉnh đề nghị ban hành nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và tổ chức xây dựng, trình hồ sơ dự thảo đảm bảo theo quy định.

- Về kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết: Tại khoản 2 Điều 1 đề nghị sửa từ: “Sửa đổi, bổ sung Điều 3..” thành: “Điều 2. Bãi bỏ các quy định về kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND” (như dự thảo nghị quyết gửi kèm).

3. Nội dung khác

Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (có hiệu lực từ 01/7/2025), theo đó giao Chính phủ quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với nội dung xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản QPPL quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết; đồng thời tại mục III, Phụ lục II thì tổng mức chi cho Nghị quyết của HĐND tỉnh là 250.000.000 đồng. Như vậy, thời gian áp dụng của Nghị quyết của HĐND tỉnh sau khi được thông qua có thể không dài do cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện các quy định mới của Nghị quyết số 197/2025/QH15. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung thêm tính cấp thiết của việc điều chỉnh Nghị quyết này trong thời điểm gần với việc triển khai Nghị quyết số 197/2025/QH15.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT, HS.

TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Thị Hương

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

“a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	Mức phân bổ (đồng/dự thảo)
1	Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế	25.000.000
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	20.000.000

Mức phân bổ trên bao gồm Nghị quyết ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn”.

Điều 2. Bãi bỏ các quy định về kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 29 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Tài chính*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh